

**Điều 3.** — Các ông Chánh văn phòng Bộ Nội vụ, ông Chủ tịch Ủy ban Hành chính tỉnh Bắc Ninh chiếu nghị định thi hành.

Hà-nội, ngày 23 tháng 3 năm 1957

K.T. Bộ trưởng Bộ Nội vụ

Thứ trưởng

PHẠM VĂN BẠCH

**THÔNG TƯ số 1850-PL ngày 5-4-1957**  
giải thích việc thi hành các thông tư Liên bộ số 17-TT/LB ngày 11-8-1956 và số 42-TT/LB ngày 17-12-1956 về chế độ lương tạm thời của quân nhân chuyển ngành.

BỘ NỘI VỤ

Kính gửi: Các Bộ

Các cơ quan trực thuộc Thủ tướng phủ

Các Ủy ban Hành chính khu, liên khu, thành phố, tỉnh.

Sau khi ban hành thông tư Liên bộ số 17-TT/LB ngày 11-8-1956 và số 42-TT/LB ngày 17-12-1956, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Lao động có được các cấp, các ngành phản ảnh những khó khăn, trở ngại trong việc thi hành. Những khó khăn, trở ngại ấy có những loại thuộc về nguyên tắc cần được nghiên cứu để bổ sung, có những loại thuộc về phạm vi áp dụng cụ thể. Bộ Nội vụ giải thích thêm để giúp các cấp, các ngành giải quyết những khó khăn trong việc áp dụng cụ thể các thông tư nhắc trên.

### I. — ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC HƯỞNG CHẾ ĐỘ LƯƠNG TẠM THỜI QUÂN NHÂN CHUYỂN NGÀNH

Những quân nhân tại ngũ từ ngày hòa bình lập lại (tháng 7-1954) đến nay được cơ quan Quân đội có thẩm quyền quyết định chuyển ngành có giấy giới thiệu thì mới hưởng chế độ lương tạm thời của quân nhân chuyển ngành. Như thế là:

— Những quân nhân đã được phục viên về xã rồi được tuyển dụng vào cơ quan, xí nghiệp, doanh nghiệp, không được hưởng theo chế độ chuyển ngành.

— Những thương bệnh binh đã được phục viên và đi điều dưỡng ở các Trại thương binh rồi được tuyển dụng vào các cơ quan, xí nghiệp,

doanh nghiệp, đã hưởng theo thông tư 17-TT/LB hoặc theo Thông tư 42-TT/LB nhưng xét chưa được hợp lý nên sẽ có giải quyết sau; hiện nay đang hưởng như thế nào thì tạm thời hưởng như thế ấy.

### II. — PHẠM VI ÁP DỤNG THÔNG TƯ 17-TT/LB VÀ THÔNG TƯ 42-TT/LB.

1) Những quân nhân chuyển ngành từ ngày hòa bình lập lại đến 30-6-1955 thì bắt đầu từ 1-7-1955 hoàn toàn hưởng theo chế độ lương ở cơ quan, xí nghiệp, doanh nghiệp, công trường:

— Từ 1-7-1955 được tạm ứng 40% ở địa phương, 50% ở Hà nội trên cơ sở mức lương tạm thời hưởng theo thông tư 886-PQC ngày 14-5-1955 của Bộ Nội vụ trong khi chờ đợi sắp xếp cấp bậc.

— Khi sắp xếp cấp bậc thì được hưởng lương theo bậc được sắp xếp từ 1-7-1955 và được truy lĩnh nếu có 1 nếu đến nay chưa sắp xếp cấp bậc thì cũng chỉ truy lĩnh từ 1-7-1956 theo quy định chung đối với cán bộ, nhân viên khác.

Tóm lại, những quân nhân này không hưởng theo thông tư 17-TT/LB, thông tư 42-TT/LB.

2) Thông tư 17-TT/LB bổ sung cho thông tư 1372-PQC ngày 8-9-1955 của Bộ Nội vụ và áp dụng cho những quân nhân chuyển ngành từ 1-7-1955 đến 1-10-1956:

— Đến 1-7-1956 ai đã sắp xếp cấp bậc rồi thì tiếp tục hưởng bậc được sắp xếp không chuyển qua mức lương tạm thời tính ra thành tiền theo thông tư 17-TT/LB.

— Đến 1-7-1956 nếu chưa sắp xếp cấp bậc thì mới chuyển qua hưởng mức lương tạm thời theo Thông tư 17-TT/LB.

3) Thông tư 42-TT/LB áp dụng đối với quân nhân chuyển ngành từ 1-10-1956 trở đi và đối với một số đã chuyển ngành trước nhưng đến 1-10-1956 chưa quá 6 tháng.

Như thế là những quân nhân chuyển ngành đến 1-10-1956 đã quá 6 tháng dù chưa sắp xếp cấp bậc vẫn hưởng theo thông tư 17-TT/LB chứ không hưởng theo thông tư 42-TT/LB.

4) Phụ cấp khu vực, phụ cấp đất đỏ chỉ áp dụng đối với những quân nhân chuyển ngành từ 1-7-1955 trở đi ở địa phương có phụ cấp khu vực, phụ cấp đất đỏ và tính trên cơ sở mức lương tạm thời theo chế độ bộ đội trong thời gian đó, cụ thể là:

— Từ ngày chuyển ngành đến khi sắp xếp cấp bậc, những quân nhân chuyển ngành ở những địa phương có phụ cấp khu vực, phụ cấp đất đỏ được truy lĩnh phụ cấp khu vực, phụ cấp đất đỏ tính



trên cơ sở mức lương tạm thời hưởng theo chế độ bộ đội (tháng nào chưa hết thời hạn sử dụng quần áo cấp phát thì không cộng liền quần áo vào mức lương tạm thời những tháng ấy để tính phụ cấp khu vực, phụ cấp đất đỏ. *Ví dụ*: một quân nhân chuyển ngành tháng 3-1956 thì từ tháng 3 đến tháng 6-1956 đã lĩnh quần áo xuân hạ rồi nên những tháng này không tính tiền quần áo nữa. Sang tháng 7-1956 mới bắt đầu cộng thêm tiền quần áo).

— Phụ cấp đất đỏ 1.000đ (theo Thông tư 22-TT/LB ngày 25-8-1956) chỉ ở Hà Nội, Hải Phòng, Hòn Gay, Lào Cai, Khu Tự trị Thái-Mèo được tính để hưởng từ tháng 7-1956 đến tháng 9-1956. Còn từ 1-10-1956 trở đi đã bãi bỏ nên mức lương tạm thời từ 1-10-1956 trở đi cũng không tính khoản phụ cấp đất đỏ 1.000đ nữa.

— Những quân nhân chuyển ngành hưởng mức lương tạm thời theo chế độ của bộ đội từ 1-10-1956 thì không được hưởng phụ cấp khu vực.

### III. — ĐỊNH NGÀY CHUYỂN NGÀNH

Ngày chuyển ngành là ngày người quân nhân không còn ở sở quản tịch của quân đội nữa; ngày ấy ghi ở trong giấy quyết nghị chuyển ngành. Như thế là ngày chuyển ngành không phải là ngày trả sinh hoạt phí ở bộ đội, không phải là ngày đến cơ quan.

Nếu gặp trường hợp đã có quyết định chuyển ngành rồi nhưng sau một thời gian mới sang cơ quan, hoặc đã sang cơ quan từ lâu rồi mới có giấy chuyển ngành mà ngày ghi chuyển ngành lại sau ngày sang cơ quan thì cơ quan nên chuyển giấy báo chuyển ngành qua Cục Quản lý (Bộ Quốc phòng) điều chỉnh lại cho đúng với tình hình thực tế. Nhưng trường hợp này cần chờ có giấy tờ hợp lệ của cơ quan quân đội mới xác định ngày chuyển ngành, còn trong khi chờ đợi thì chưa giải quyết vấn đề chuyển qua chế độ mới của bộ đội từ 1-10-1956.

### IV. — TÍNH VÀ THANH TOÁN THÂM NIÊN

1) Thâm niên của một quân nhân tính từ ngày nhập ngũ đến ngày xuất ngũ và được ghi rõ trong giấy báo chuyển ngành, thời gian từ ngày xuất ngũ để chuyển ngành đến khi sắp xếp cấp bậc không tính thêm vào thâm niên ở bộ đội được nữa.

2) Cách thanh toán thâm niên như sau:

— Những quân nhân chuyển ngành đến 1-10-1956 đã quá 6 tháng rồi thì thanh toán thâm niên như thông tư 17-TT/LB đã quy định.

— Những quân nhân chuyển ngành đến 1-10-1956 chưa quá 6 tháng hay chuyển ngành từ 1-10-

1956 thì từ tháng 10-1956 trở đi tính phụ cấp thâm niên như nghị định 42-NĐ của Bộ Quốc phòng.

### V. — CÁCH TÍNH TRỢ CẤP CHÈNH LỆCH

Trong khi chưa có gì thay đổi, trợ cấp chênh lệch tính như sau cho thống nhất:

— Nếu hưởng thông tư 17-TT/LB thì hưởng chênh lệch theo Thông tư 17-TT/LB.

— Nếu hưởng thông tư 42-TT/LB thì hưởng chênh lệch theo thông tư 42-TT/LB.

*Ví dụ*: Một quân nhân chuyển ngành tháng 3-1956 đến 1-10-1956 đã quá 6 tháng nhưng chưa sắp xếp, đến tháng 11-1956 mới được sắp xếp, nếu bậc lương được sắp xếp tăng theo tỷ lệ tăng lương chung cho cán bộ, nhân viên, công nhân mà còn tụt hơn mức lương tạm thời hưởng theo thông tư 17-TT/LB thì được trợ cấp chênh lệch cho bằng mức lương tạm thời theo thông tư 17-TT/LB.

— Một quân nhân chuyển ngành tháng 5-1956 đến 1-12-1956 được sắp xếp cấp bậc nhưng mức lương được xếp thấp hơn mức lương hưởng theo thông tư 42-TT/LB thì nguyên tắc là hưởng theo bậc lương được xếp và hưởng một khoản trợ cấp chênh lệch cho bằng mức lương tạm thời theo thông tư 42-TT/LB.

*Chú thích*: Bắt đầu từ tháng thứ 7 thì tính tròn 30 ngày để cố định mức lương tạm thời, dù tháng thứ 6 có 28 ngày hay 31 ngày.

— Chế độ gạo nếp không đề ra cho cán bộ, công nhân viên nói chung cho nên đối với quân nhân chuyển ngành cũng không đề ra.

— Về vệ sinh phí cho phụ nữ cũng không đề ra.

— Tính trợ cấp chênh lệch không tính tiền ăn thêm ngày lễ, ngày tết, phụ cấp kỹ thuật (như các quân nhân lái xe).

### VI. — TRỢ CẤP THỜI VIỆC

Trong khi chưa có chủ trương gì mới, quân nhân chuyển ngành thôi việc về xã tạm thời được xét trợ cấp như cán bộ, nhân viên, công nhân thôi việc theo chế độ hiện hành; thâm niên ở bộ đội được tính như thâm niên ở cơ quan để xét mức trợ cấp.

★

Bộ chúng tôi giải thích những điểm trên đây để việc thi hành các thông tư Liên bộ 17-TT/LB, 42-TT/LB được thống nhất; đây mới chỉ giải quyết được những mắc mứu cụ thể trong việc áp dụng các Thông tư trên, còn những khó khăn thắc



mắc do việc cho những quân nhân chuyển ngành trước 1-10-1956 chưa quá 6 tháng được hưởng theo chế độ mới của bộ đội, do việc cho thương binh ở Trại được hưởng chế độ chuyển ngành, thì Bộ Nội vụ đã báo cáo với các Bộ liên quan nghiên cứu khi nào được bổ sung thì sẽ có thông tư sau.

Hà nội ngày 5 tháng 4 năm 1957

T.L. Bộ trưởng Bộ Nội vụ  
Phó Giám đốc Vụ Cán bộ  
VŨ CÔNG PHỤ

**NGHỊ ĐỊNH số 295-NĐ/DC ngày 8-4-1957**  
cho phép Hội Mỹ thuật Việt nam  
thành lập và hoạt động.

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

*Chiếu sắc lệnh số 52 ngày 22-4-1946 quy định việc lập Hội;*  
*Chiếu đơn số 6 HMT/VN ngày 4-4-1957 của Hội Mỹ thuật Việt nam;*

**NGHỊ ĐỊNH:**

**Điều 1.** — Hội Mỹ thuật Việt nam được phép thành lập và hoạt động trong phạm vi luật lệ hiện hành và điều lệ của Hội.

**Điều 2.** — Ông Giám đốc Vụ Dân chính và Ông Chủ tịch Ủy ban Hành chính thành phố Hà nội chiếu nghị định thi hành.

Hà nội, ngày 8 tháng 4 năm 1957

K.T. Bộ trưởng Bộ Nội vụ  
Thủ trưởng  
PHẠM VĂN BẠCH

**NGHỊ ĐỊNH số 296-NĐ/DC ngày 8-4-1957**  
cho phép Hội Liên hiệp Văn học  
nghệ thuật Việt nam thành lập và  
hoạt động.

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

*Chiếu sắc lệnh số 52 ngày 22-4-1946 quy định việc lập Hội;*

*Chiếu đơn số 31-HLH ngày 1 tháng 4 năm 1957 của Hội Liên hiệp Văn học nghệ thuật Việt nam;*

**NGHỊ ĐỊNH:**

**Điều 1.** — Hội Liên hiệp Văn học nghệ thuật Việt nam được phép thành lập và hoạt động trong phạm vi luật lệ hiện hành và điều lệ của Hội.

**Điều 2.** — Ông Giám đốc Vụ Dân chính, Ông Chủ tịch Ủy ban Hành chính thành phố Hà nội chiếu nghị định thi hành.

Hà nội, ngày 8 tháng 4 năm 1957

K.T. Bộ trưởng Bộ Nội vụ  
Thủ trưởng  
PHẠM VĂN BẠCH

**THÔNG TƯ số 33-NV/TT ngày 14-10-1957**  
về việc thi hành chế độ phụ cấp trợ cấp cho cán bộ, nhân viên, công nhân đi học các trường chuyên nghiệp.

Để việc thi hành các chế độ phụ cấp, trợ cấp cho cán bộ, nhân viên, công nhân đi học các trường chuyên nghiệp được thống nhất.

Theo nghị định 152-NĐ/LB của Liên bộ Nội vụ, Lao động, Tài chính, Giáo dục ngày 20-3-1957 và sau khi đã trao đổi thống nhất với các Bộ nói trên, Bộ Nội vụ giải thích và quy định như sau:

**I. — CHẾ ĐỘ PHỤ CẤP CON CHO CÁN BỘ, NHÂN VIÊN, CÔNG NHÂN ĐI HỌC CÁC TRƯỜNG CHUYÊN NGHIỆP**

— Cán bộ, nhân viên, công nhân trong biên chế tại chức tuyển dụng trước ngày hòa bình lập lại (0-7-1954) thuộc loại có phụ cấp con, nay được cơ quan chọn cử đi học các trường chuyên nghiệp hay trường bổ túc văn hóa để vào học chuyên nghiệp được hưởng sinh hoạt phí đều được giữ phụ cấp cho những đứa con để trong thời gian trước khi đi học đã có phụ cấp. Những con đẻ trong thời gian học tập không được hưởng phụ cấp (thi hành theo điểm 3 trong mục II về phụ cấp con nói trong thông tư 26-NV/TT ngày 29-8-1957 của Bộ Nội vụ).

— Cán bộ, nhân viên, công nhân trong biên chế tại chức tuyển dụng sau ngày hòa bình lập lại (20-7-54) thuộc loại có phụ cấp con, được cơ quan chọn cử đi học thì phụ cấp con chỉ được giữ cho những con đã được hưởng phụ cấp trước ngày có thông tư số 6-TT/NV ngày 13-1-1957 (về trợ cấp 50 cân gạo cho mỗi cháu) con đẻ sau khi có thông tư số 6-TT/NV và những con từ trước đến nay chưa được phụ cấp thì nay đều không được phụ cấp.